

TRẮC NGHIỆM SINH 12 BÀI 24 PHẦN 2 CÓ ĐÁP ÁN

Câu 1. Cặp cấu trúc nào dưới đây là cơ quan tương đồng?

- A. Cánh của chim và cánh của côn trùng
- B. Gai của cây hoa hồng và gai của cây xương rồng
- C. Cánh của dơi và chi trước của ngựa
- D. Mang của cá và mang của tôm

Câu 2. Cho các cặp cơ quan:

1. Tuyến nọc độc của rắn và tuyến nước bọt của người.
2. Vòi hút của bướm và đôi hàm dưới của bọ cạp.
3. Gai xương rồng và lá cây lúa.
4. Cánh bướm và cánh chim.
5. Ngà voi và sừng tê giác

Những cặp cơ quan tương đồng là

- A. (1), (2), (3)
- B. (2), (3), (4), (5)
- C. (1), (2), (4)
- D. (1), (2)

Câu 3. Cánh chim tương đồng với cơ quan nào sau đây?

- A. Cánh ong
- B. Cánh dơi
- C. Cánh bướm
- D. Vây cá chép

Câu 4. Ý nghĩa của các cơ quan tương đồng với việc nghiên cứu tiến hóa là

- A. Phản ánh sự tiến hóa đồng quy
- B. Phản ánh sự tiến hóa phân ly
- C. Phản ánh nguồn gốc chung các loài
- D. Cho biết các loài đó sống trong điều kiện giống nhau

Câu 5. Cơ quan tương đồng phản ánh sự tiến hóa

- A. Đồng quy
- B. Song song
- C. Phân ly
- D. Sự thoái hóa

Câu 6. Đâu không phải là cặp cơ quan tiến hóa theo hướng phân li tính trạng?

- A. Tuyến nọc độc của rắn và tuyến nước bọt của người
- B. Vòi hút của bướm và đôi hàm dưới của bọ cạp
- C. Gai xương rồng và lá cây lúa
- D. Mang cá và mang tôm

Câu 7. Có bao nhiêu cặp cơ quan là kết quả của quá trình tiến hóa theo hướng phân ly?

- (1) Cánh chim và cánh côn trùng
- (2) Manh tràng của thú ăn thực vật và ruột tịt của thú ăn động vật
- (3) Gai xương rồng và gai hoa hồng
- (4) Cánh dơi và chi trước của mèo
- (5) Lá đậu Hà Lan và gai xương rồng
- (6) Tuyến nọc độc của rắn và tuyến nước bọt của các loài động vật

- A. 3
- B. 4
- C. 2
- D. 5

Câu 8. Cấu tạo khác nhau của cơ quan tương đồng là do

- A. Sự tiến hóa trong quá trình phát triển loài
- B. Chọn lọc tự nhiên đã diễn ra theo những hướng khác nhau
- C. Chúng có nguồn gốc khác nhau nhưng phát triển trong các điều kiện như nhau
- D. Chúng thực hiện các chức năng khác nhau

Câu 9. Cơ quan tương tự là

- A. Những cơ quan có nguồn gốc khác nhau tuy đảm nhiệm những chức năng khác nhau nhưng vẫn có hình thái tương tự
- B. Những cơ quan có nguồn gốc khác nhau nhưng đảm nhiệm những chức năng giống nhau nên có kiểu hình thái tương tự
- C. Những cơ quan có nguồn gốc giống nhau nhưng đảm nhiệm những chức năng giống nhau nên có hình thái tương tự
- D. Những cơ quan có nguồn gốc khác nhau tuy đảm nhiệm những chức năng giống nhau nhưng có hình thái khác nhau

Câu 10. Cơ quan tương tự

- A. Thể hiện tính chọn lọc có hướng của chọn lọc tự nhiên
- B. Thể hiện chọn lọc tự nhiên thực hiện chủ yếu theo hướng phân li tính trạng
- C. Thể hiện tính thống nhất của sinh giới

D. Có chủ yếu ở động vật

Câu 11. Trong tiến hoá các cơ quan tương tự có ý nghĩa phản ánh

- A. Sự tiến hoá phân li
- B. Sự tiến hoá đồng quy
- C. Sự tiến hoá song hành
- D. Nguồn gốc chung

Câu 12. Cá và gà khác hẳn nhau, nhưng có những giai đoạn phôi thai tương tự nhau, chứng tỏ chúng cùng tổ tiên xa thì gọi là

- A. Bằng chứng giải phẫu so sánh
- B. Bằng chứng phôi sinh học
- C. Bằng chứng địa lí - sinh học
- D. Bằng chứng sinh học phân tử

Câu 13. Bằng chứng phôi sinh học so sánh dựa vào các điểm giống nhau và khác nhau giữa các loài về

- A. Cấu tạo trong của các nội quan
- B. Các giai đoạn phát triển phôi thai
- C. Cấu tạo pôlipeptit hoặc pôlinuclêôtit
- D. Sinh học và biến cố địa chất

Câu 14. Cơ quan thoái hóa là cơ quan như thế nào ?

- A. Phát triển không đầy đủ ở cơ thể trưởng thành
- B. Thay đổi cấu tạo phù hợp với chức năng mới
- C. Thay đổi chức năng
- D. Biến mất hoàn toàn

Câu 15. Ý nào sau đây đúng về cơ quan thoái hoá?

- A. Phát triển không đầy đủ ở cơ thể trưởng thành
- B. Là cơ quan thường teo nhỏ lại
- C. Không còn giữ chức năng nào đó như trước đây nữa
- D. Cả ba ý trên đều đúng

Câu 16. Khi nói về cơ quan tương tự, phát biểu nào sau đây không đúng

- A. Thể hiện sự gần gũi về tiến hóa của các loài
- B. Có chức năng như nhau
- C. Cơ quan thoái hóa không phải là cơ quan tương tự
- D. Thể hiện tính có hướng của chọn lọc tự nhiên

Câu 17. Khi nói về cơ quan tương tự, phát biểu nào sau đây đúng

- A. Thể hiện sự gần gũi về tiến hóa của các loài
- B. Có chức năng khác nhau
- C. Cơ quan thoái hóa là cơ quan tương tự
- D. Thể hiện tính có hướng của chọn lọc tự nhiên

Câu 18. Cặp cơ quan nào sau đây ở các loài sinh vật là cơ quan tương tự?

- A. Cánh chim và cánh bướm
- B. Ruột thừa của người và ruột tịt ở động vật
- C. Tuyến nọc độc của rắn và tuyến nước bọt của người
- D. Chi trước của mèo và tay của người

Câu 19. Cặp cơ quan nào dưới đây là cặp cơ quan tương tự?

- A. Chi trước voi và chi trước chó
- B. Tai dơi và tai mèo
- C. Cánh chim và cánh dơi
- D. Cánh bướm và cánh dơi

Câu 20. Cặp cơ quan nào sau đây ở các loài sinh vật là cơ quan tiến hóa theo hướng đồng quy tính trạng?

- A. Cánh chim và cánh bướm
- B. Ruột thừa của người và ruột tịt ở động vật
- C. Tuyến nọc độc của rắn và tuyến nước bọt của người
- D. Chi trước của mèo và tay của người

Câu 21. Gai xương rồng và gai hoa hồng là bằng chứng về

- A. Cơ quan tương đồng
- B. Cơ quan thoái hóa
- C. Phôi sinh học
- D. Cơ quan tương tự

Câu 22. Vây cá mập, vây cá ngư long và vây cá voi là ví dụ về

- A. Cơ quan tương đồng
- B. Bằng chứng phôi sinh học
- C. Cơ quan thoái hóa
- D. Cơ quan tương tự

Câu 23. Ruột thừa ở người; hạt ngô trên bông cờ của ngô hay cây đu đủ đực có quả. Đây là bằng chứng về

- A. Cơ quan thoái hóa

- B. Cơ quan tương đồng
- C. Phôi sinh học
- D. Cơ quan tương tự

Câu 24. Cơ quan nào không thể xem là cơ quan thoái hoá?

- A. Vết xương chi ở rắn
- B. Đuôi chuột túi
- C. Xương cụt ở người
- D. Máu thịt ở mí mắt người

Câu 25. Nói về bằng chứng phôi sinh học so sánh, phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Phôi sinh học so sánh nghiên cứu những đặc điểm khác nhau trong giai đoạn đầu, giống nhau ở giai đoạn sau trong quá trình phát triển phôi của các loài
- B. Phôi sinh học so sánh chỉ nghiên cứu những đặc điểm giống nhau trong quá trình phát triển phôi của các loài động vật
- C. Phôi sinh học so sánh chỉ nghiên cứu những đặc điểm khác nhau trong quá trình phát triển phôi của các loài động vật
- D. Phôi sinh học so sánh nghiên cứu những đặc điểm giống nhau và khác nhau trong quá trình phát triển phôi của các loài động vật

Câu 26. Người và tinh tinh khác nhau nhưng thành phần axit amin ở chuỗi β Hb như nhau chứng tỏ cùng một nguồn gốc thì gọi là

- A. Bằng chứng sinh học phân tử
- B. Bằng chứng giải phẫu so sánh
- C. Bằng chứng đại lí sinh học
- D. Bằng chứng phôi sinh học

Câu 27. Bằng chứng sinh học phân tử là dựa vào các điểm giống nhau và khác nhau giữa các loài về

- A. Cấu tạo trong của các nội quan
- B. Các giai đoạn phát triển phôi thai
- C. Cấu tạo pôlipeptit hoặc pôlinuclêôtit
- D. Đặc điểm sinh học và biến cố địa chất

Câu 28. Ý nào sau đây không phải là bằng chứng sinh học phân tử?

- A. Giữa các loài sự có thống nhất về cấu tạo và chức năng của mã di truyền
- B. Giữa các loài có sự thống nhất về cấu tạo và chức năng của axit nuclêic
- C. Giữa các loài sự thống nhất về cấu tạo và chức năng của prôtêin
- D. Giữa các loài sự thống nhất về cấu tạo và chức năng của các gen

Câu 29. Bằng chứng nào sau đây không được xem là bằng chứng sinh học phân tử?

- A. Xác côn trùng trong hồ phách hàng nghìn năm
- B. ADN của các loài sinh vật đều được cấu tạo từ 4 loại nuclêôtit
- C. Mã di truyền có tính phổ biến
- D. Prôtêin của các loài sinh vật đều được cấu tạo từ khoảng 20 loại axit amin

Câu 30. Các trình tự ADN ở nhiều gen của người rất giống với các trình tự tương ứng ở tinh tinh. Giải thích đúng nhất cho quan sát này là

- A. Tinh tinh được tiến hóa từ người
- B. Người và tinh tinh có chung tổ tiên
- C. Tiến hóa hội tụ đã dẫn đến sự giống nhau về ADN
- D. Người được tiến hóa từ tinh tinh

Câu 31. Trong các nội dung sau đây, có bao nhiêu nhận định là bằng chứng tiến hóa phân tử chứng minh nguồn gốc chung của các loài:

1. ADN của các loài khác nhau thì khác nhau ở nhiều đặc điểm.
2. Axit nucleic của các loài sinh vật đều được cấu tạo từ 4 loại nucleotit.
3. Protein của các loài đều được cấu tạo từ khoảng 20 loại axit amin.
4. Mọi loài sinh vật đều được cấu tạo từ tế bào.
5. Mã di truyền dùng chung cho các loài sinh vật

- A. 4
- B. 5
- C. 3
- D. 2

Câu 32. Trường hợp nào sau đây là bằng chứng phản ánh đúng và rõ nhất về nguồn gốc chung của sinh giới?

- A. Cơ sở vật chất của sự sống đều gồm hai loại đại phân tử hữu cơ là axit nucleic và protein
- B. Tế bào của các loài sinh vật đều có cấu tạo giống nhau
- C. Tế bào sống luôn được sinh ra từ một tế bào sống trước đó theo hình thức phân bào nguyên phân
- D. Mã di truyền có tính thống nhất, nghĩa là tất cả các loài đều sử dụng một bảng mã di truyền và không có ngoại lệ

Câu 33. Người có thể chống lại các bệnh truyền nhiễm bằng kháng thể lấy từ ngựa, chứng minh nguồn gốc tiến hóa của hai loài là

- A. Bằng chứng giải phẫu so sánh
- B. Bằng chứng sinh học phân tử

C. Bằng chứng địa lí sinh vật học

D. Bằng chứng phôi sinh học

Câu 34. Bằng chứng cho thấy bào quan ti thể trong tế bào sinh vật nhân chuẩn có lẽ có nguồn gốc từ sinh vật nhân sơ là

A. Khi nuôi cấy, ti thể trực phân hình thành khuẩn lạc

B. Có thể nuôi cấy ti thể và tách chiết ADN dễ dàng như đối với vi khuẩn

C. Cấu trúc hệ gen của ti thể và hình thức nhân đôi của ti thể giống như vi khuẩn

D. Ti thể rất mẫn cảm với thuốc kháng sinh

Câu 35. Để chứng minh giả thuyết ti thể và lục lạp tiến hóa từ vi khuẩn, người ta sử dụng bằng chứng

A. Giải phẫu so sánh

B. Sinh học tế bào

C. Sinh học phân tử

D. Hình thái và sinh học tế bào

Câu 36. Nhiều gen của người có trình tự các nucleotit rất giống với các trình tự tương ứng ở tinh tinh. Giải thích đúng nhất cho quan sát này là

A. Người được tiến hóa từ tinh tinh

B. Người và tinh tinh có chung một tổ tiên tương đối gần

C. Tiến hóa hội tụ đã dẫn đến sự giống nhau về ADN

D. Tinh tinh được tiến hóa từ người

Câu 37. Bằng chứng tiến hóa nào cho thấy sự đa dạng và thích nghi của sinh giới ?

A. Hóa thạch

B. Phôi sinh học so sánh

C. Tế bào học và sinh học phân tử

D. Giải phẫu học so sánh

Câu 38. Bằng chứng tiến hóa nào là phù hợp nhất để sử dụng giải thích nguồn gốc tổ tiên chung của các loài trên trái đất?

A. Bằng chứng giải phẫu so sánh

B. Hóa thạch

C. Cơ quan tương đồng

D. Bằng chứng tế bào học và sinh học phân tử

Câu 39. Bằng chứng chứng tỏ sinh giới có nguồn gốc chung

A. Bằng chứng tế bào học về hệ NST

B. Bằng chứng về hiện tượng lại giống

C. Bằng chứng phôi sinh học

D. Tính phổ biến của mã di truyền

Câu 40. Sự giống nhau nào trong các bằng chứng tiến hóa sau không được quy định bởi sự giống nhau về kiểu gen

- A. Các cơ quan thoái hóa
- B. Các cơ quan tương đồng
- C. Sự giống nhau của các cơ quan tương tự
- D. Cơ quan tương đồng và cơ quan thoái hóa

Câu 41. Sự giống nhau nào trong các bằng chứng tiến hóa sau được quy định bởi sự giống nhau về kiểu gen

- A. Các cơ quan thoái hóa
- B. Các cơ quan tương đồng
- C. Các cơ quan tương tự
- D. Cả A và B

Câu 42. Cơ quan thoái hóa mặc dù không có chức năng gì nhưng vẫn tồn tại trên cơ thể có thể là do

- A. Các gen quy định cơ quan thoái hóa là những gen lặn
- B. Vì chúng ít có hại cho cơ thể sinh vật nên không bị CLTN loại bỏ
- C. Chưa đủ thời gian tiến hóa để CLTN có thể loại bỏ chúng
- D. Có thể chúng sẽ trở nên có ích trong tương lai nên không bị loại bỏ

Câu 43. Cho các dữ liệu sau:

- (1) Sinh vật bằng đá được tìm thấy trong lòng đất.
- (2) Xác của các Pharaon trong kim tự tháp Ai Cập vẫn còn bảo quản tương đối nguyên vẹn.
- (3) Xác sấu bọ được phủ kín trong nhựa hổ phách còn giữ nguyên màu sắc.
- (4) Xác của voi mamut còn tươi trong lớp băng hà.
- (5) Rìu bằng đá của người cổ đại.

Có bao nhiêu dữ liệu không được gọi là hóa thạch?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 44. Bằng chứng nào sau đây không trực tiếp cho thấy mối quan hệ tiến hóa giữa các loài sinh vật?

- A. Di tích của xương đai hông, xương đùi và xương chày được tìm thấy ở cá voi hiện nay
- B. Xác voi ma mút được tìm thấy trong các lớp băng

- C. Những đốt xương khủng long được tìm thấy trong các lớp đất
D. Xác sâu bọ được tìm thấy trong các lớp hổ phách

Câu 45. Bằng chứng nào sau đây trực tiếp cho thấy mối quan hệ tiến hóa giữa các loài sinh vật?

- A. Xác sâu bọ được tìm thấy trong các lớp hổ phách
B. Xác voi ma mút được tìm thấy trong các lớp băng
C. Những đốt xương khủng long được tìm thấy trong các lớp đất
D. Tất cả các bằng chứng trên

Câu 46. Cơ quan tương đồng là những cơ quan

- A. Cùng nguồn gốc, đảm nhận những chức phận giống nhau
B. Có nguồn gốc khác nhau nhưng đảm nhận những chức phận giống nhau, có hình thái tương tự nhau
C. Cùng nguồn gốc, nằm ở những vị trí tương ứng trên cơ thể, có thể thực hiện các chức năng khác nhau
D. Có nguồn gốc khác nhau, nằm ở những vị trí tương ứng trên cơ thể có kiểu cấu tạo giống nhau

Câu 47. Cơ quan tương đồng (cơ quan cùng nguồn) là

- A. Những cơ quan nằm ở vị trí tương ứng trên cơ thể, có kiểu cấu tạo giống nhau
B. Những cơ quan được bắt nguồn từ một cơ quan ở cùng loài tổ tiên mặc dầu hiện tại các cơ quan này có thể thực hiện chức năng rất khác nhau
C. Những cơ quan nằm ở những vị trí tương ứng trên cơ thể, có nguồn gốc khác nhau trong quá trình phát triển phôi cho nên có kiểu cấu tạo giống nhau
D. Những cơ quan nằm ở những vị trí khác nhau trên cơ thể, có cùng nguồn gốc trong quá trình phát triển phôi

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM SINH 12 BÀI 24 PHẦN 2 CÓ ĐÁP ÁN

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	C	Câu 25	D
Câu 2	A	Câu 26	A
Câu 3	B	Câu 27	C
Câu 4	B	Câu 28	D

Câu 5	C	Câu 29	A
Câu 6	D	Câu 30	B
Câu 7	B	Câu 31	C
Câu 8	B	Câu 32	A
Câu 9	B	Câu 33	B
Câu 10	A	Câu 34	C
Câu 11	B	Câu 35	C
Câu 12	B	Câu 36	B
Câu 13	B	Câu 37	D
Câu 14	A	Câu 38	D
Câu 15	D	Câu 39	D
Câu 16	A	Câu 40	C
Câu 17	D	Câu 41	D
Câu 18	A	Câu 42	B
Câu 19	D	Câu 43	B
Câu 20	A	Câu 44	A
Câu 21	D	Câu 45	D
Câu 22	D	Câu 46	C
Câu 23	A	Câu 47	B
Câu 24	B		